

NGHIÊN CỨU CƠ SỞ HÌNH THÀNH TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ THU HÚT, TRỌNG DỤNG NHÂN TÀI

CAO VĂN ĐAN*

Nghiên cứu cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về thu hút, trọng dụng nhân tài có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc. Bài viết góp phần làm rõ tư tưởng truyền thống dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại và bổ sung quan điểm của Hồ Chí Minh về thu hút, trọng dụng nhân tài, từ đó góp phần vận dụng đúng đắn chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về thu hút, trọng dụng nhân tài cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước hiện nay.

Từ khóa: Cơ sở hình thành; tư tưởng Hồ Chí Minh; thu hút và trọng dụng nhân tài.

Studying the foundations of Ho Chi Minh's ideology on attracting and valuing talent holds significant theoretical and practical importance. This article contributes to clarifying the traditional thoughts of the nation and the essence of human culture, and supplements Ho Chi Minh's perspective on attracting and valuing talent. Thereby, it contributes to properly applying the policies of the Party and State of Vietnam on attracting and retaining talented people for the industrialization and modernization of the country today.

Keywords: Foundation; Ho Chi Minh's ideology; attracting and valuing talent.

NGÀY NHẬN: 18/02/2024

NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 28/3/2024

NGÀY DUYỆT: 18/4/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.339.2024.818>

1. Kế thừa tư tưởng văn hóa truyền thống dân tộc về thu hút, trọng dụng nhân tài trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh - Vị lãnh tụ thiên tài, Anh hùng giải phóng dân tộc được sinh ra trong một gia đình có truyền thống Nho học, yêu nước, lớn lên ở địa phương giàu truyền thống chống giặc ngoại xâm. Với quyết tâm mãnh liệt, lòng yêu nước sâu sắc, tháng 6/1911, Người đã rời Việt Nam để thực hiện khát vọng giải phóng dân tộc. Trong hành trình bôn ba tìm đường cứu nước, để chuẩn bị nguồn nhân lực cho sự nghiệp cách mạng, Người đã nghiên cứu, kế thừa tư tưởng văn hóa truyền thống về thu hút, trọng

dụng nhân tài của cha ông trong lịch sử dân tộc, đó là:

Thứ nhất, kế thừa văn hóa truyền thống trong tìm kiếm nhân tài.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa phương cách tốt nhất mà các bậc “minh quân” muốn tìm kiếm “tôi hiền” là bằng hình thức thi cử. Tiêu biểu, vào năm 1807, vua Gia Long hạ chiếu chỉ rõ việc quan trọng của thi cử: “Nhà nước cầu hiền tài, tất do đường khoa mục. Tiên triều ta để chế độ khoa cử đời nào cũng có cử hành, cầu hiền chính là việc cần kíp”¹. Trên bia Văn Miếu tại Quốc Tử Giám khắc

* ThS, Trường Đại học Xây dựng Hà Nội

ghi: “Đường lối trị nước không có gì hơn là chọn nhân tài, mà nhân tài tiến thân ắt phải bằng con đường khoa cử, việc đặt khoa cử để lấy nhân tài có từ lâu rồi”². Công việc tìm kiếm, phát hiện và thu hút nhân tài cũng rất đa dạng, từ việc ban chiếu cầu hiền để mời gọi nhân tài, đến việc thông qua thi cử, tiến cử, tự tiến cử để tuyển chọn người có “thực tài” cho bộ máy nhà nước. Để không bỏ sót nhân tài các triều đại phong kiến đã mở rộng tìm kiếm nhân tài không kể nguồn gốc xuất thân từ dòng dõi quý tộc hay tầng lớp thứ dân. Tư tưởng trên tác động rất sâu sắc tới Hồ Chí Minh sau này, Người đã kế thừa truyền thống cha ông để tìm kiếm nhân tài bằng nhiều hình thức, trong mọi tầng lớp nhân dân phục vụ sự nghiệp cách mạng.

Thứ hai, kế thừa văn hóa truyền thống trong giáo dục - đào tạo nhân tài.

Vào năm 1076, vua Lý Nhân Tông cho lập trường Quốc Tử Giám, dưới thời nhà Nguyễn, nơi đây được thiết lập là trường học với vị trí trung tâm giáo dục, đào tạo quốc gia. Tiếp theo đó, giáo dục Nho học được vua Gia Long quan tâm để đào tạo ra hiền tài cho bộ máy nhà nước: “học hiệu là nơi chứa nhân tài, tất phải giáo dục có căn bản mới thành tài. Trăm muốn bắt chước người xưa, đặt nhà học để noi học trò, ngô hầu văn phong dấy lên, hiền tài đều nổi, để cho nhà nước dùng”³. Bia Văn Miếu ghi rõ vai trò của nhân tài và người thầy trong giáo dục, đào tạo: “Muốn xây dựng thịnh trị cho đất nước, phải dựa vào nhân tài của nước nhà. Nhân tài sinh ra bao la khôn cùng, song có dạy mới nên, có dụng mới thấy”⁴. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu các ưu điểm về giáo dục, đào tạo của cha ông ta; đồng thời, nhận thức được nền giáo dục khoa cử theo Nho giáo còn phiến diện, thi cử khuôn sáo, sách vở, xa rời thực tiễn, nền giáo dục cũ thiếu hụt tri thức quan trọng về tự nhiên, con người, xã hội. Từ đó dẫn tới việc nhân tài được đào tạo trong nền khoa cử không được toàn diện.

Đây là cơ sở quan trọng để Chủ tịch Hồ Chí Minh bổ sung quan điểm giáo dục, đào tạo phải toàn diện, học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn.

Thứ ba, kế thừa văn hóa truyền thống về trọng dụng nhân tài.

Để nhân tài phát huy được tài năng của mình, cha ông ta đều thể hiện sự tôn trọng, bố trí họ vào vị trí xứng đáng. Những người có kết quả học tập, thi cử đạt thành tích cao sẽ được cho “bổ dùng”. Rất nhiều lần từ “thực tài” được cha ông ta nhắc đến với mong muốn tìm được người thật sự có tài năng để trọng dụng. Vua Minh Mệnh xuống dụ nói rằng: “lập thành chính trị cần được người giỏi, mà sự cầu nhân tài không chỉ một cách nào, cử người làm được việc quan trọng là do năng lực của anh ta, đó là nói tiến người lên vua dùng là chức vụ của kẻ đại thần vậy, đường lối cất nhắc nhân tài không phải là không mở rộng”⁵.

Cha ông ta rất coi trọng nguyên tắc “tùy tài mà giao việc”, không kể tài to, tài nhỏ, miễn là họ đem thực tài ra giúp dân giúp nước: “Dùng người cũng như dùng đồ vật, không cần phải đủ các tài. Nếu nay có người học rộng văn hay, am thuộc kinh điển cũ, cho đến người có một tài, một nghề có thể đem thực dụng được”⁶. Ngoài ra, để trọng dụng nhân tài, cha ông ta rất quan tâm đến việc ban hành các chính sách về chế độ đãi ngộ, bồi dưỡng, tôn vinh nhân tài. Kế thừa truyền thống đó, trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Người đã nhiều lần nhấn mạnh việc trọng nhân tài, trọng cán bộ, phải dụng nhân như dụng mộc, phải khéo dùng nhân tài, phải tùy tài mà giao việc, phải thực hiện chính sách đãi ngộ để thu hút, trọng dụng nhân tài.

2. Kế thừa tinh hoa văn hóa phương Đông về thu hút, trọng dụng nhân tài trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Thu hút, trọng dụng nhân tài là dòng chảy liên tục trong nền văn hóa, văn minh

nhân loại. Ở phương Đông, Chủ tịch Hồ Chí Minh sớm tiếp xúc với các quan điểm của Nho giáo, đặc biệt là quan điểm về “hiền tài” của Khổng Tử. Cụ thể:

Một là, kế thừa tinh hoa văn hóa phương Đông về việc tìm kiếm, trọng dụng nhân tài.

Nguyên tắc “thân dân và trọng hiền” rất được coi trọng trong việc tìm kiếm, tuyển chọn nhân tài. Việc tuyển chọn thông qua thi cử là phổ biến nhất. Ngoài ra, để tránh việc bỏ sót người tài, Nho giáo cũng mở rộng việc tiến cử người có đức, có tài. Khi tiến cử thì đề cao năng lực, phẩm hạnh, bên trong tiến cử không kể người thân, bên ngoài tiến cử không kể người thù oán, khảo xét căn cứ vào công sức, năng lực, đức độ là tiến cử. Tuyển dụng người hiền tài, chính là “trí”, việc này sẽ khiến cho người “bất nhân” tránh xa. Nếu không tuyển dụng người hiền tài thì chính là “không hiểu chức sự”. Đây là quan điểm đột phá về tuyển dụng hiền tài của Nho giáo. Khi trọng dụng nhân tài, Khổng Tử nhấn mạnh: “Trọng dụng hiền tài. Đúng vậy, phải trọng dụng hiền tài. Chọn người giao việc, xưa nay là một công việc vô cùng quan trọng của những người đứng đầu đất nước”⁷. Để trọng dụng nhân tài, Nho giáo đã ban hành chính sách đãi ngộ, khen thưởng nghiêm minh. Quan điểm “chọn người giao việc” có ảnh hưởng lớn đến Chủ tịch Hồ Chí Minh sau này và có ý nghĩa thực tiễn đối với đất nước trong giai đoạn hiện nay.

Hai là, kế thừa tinh hoa văn hóa phương Đông về việc xác định phẩm chất của nhân tài.

Mục đích của Nho giáo là giáo dục - đào tạo ra người hiền tài, đức độ giúp vua trị nước theo con đường đức trị, nhân trị. Khổng Tử coi trọng tu dưỡng đạo đức và tri thức, trong đó đức là cái gốc, tài là cái ngọn. Quan điểm này có ảnh hưởng rất sâu sắc tới Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc giáo dục đạo đức cách mạng. Người khẳng định phải coi trọng cả hai mặt đức và tài, trong đó đạo đức là cái gốc, phải giáo dục cán bộ, thanh niên vừa

“hồng” vừa “chuyên”. Đây là quan điểm nhất quán trong tư tưởng “trồng người” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Ba là, kế thừa tinh hoa văn hóa phương Đông về giáo dục - đào tạo nhân tài.

Muốn có được hiền tài, theo Nho giáo việc quan trọng nhất là thông qua con đường giáo dục - đào tạo. Nho giáo tập trung vào đào tạo người quân tử, để quân tử trở thành người tài đức. Đào tạo người hiền tài trong Nho giáo hội tụ đủ các đức: “nhân, nghĩa, lễ, trí, tín”, trong đó “nhân” là phạm trù cốt lõi trong đạo trị nước và đạo làm người của Nho giáo. Ngoài ra, học trò còn được dạy về “Văn” và “Lục nghệ” để mở rộng tri thức. Với phương pháp “nhân tài thi giáo” tức là đưa đối tượng học để dạy cho phù hợp với khả năng của mỗi người. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu tinh hoa văn hóa phương Đông một cách có chọn lọc, vượt qua được những hạn chế như tầm chương, kinh viện, xa rời thực tế của Nho giáo truyền thống để xây dựng nền giáo dục toàn diện mới, đào tạo ra những nhân tài “vừa hồng, vừa chuyên” cho sự nghiệp cách mạng.

3. Kế thừa tinh hoa văn hóa phương Tây về thu hút, trọng dụng nhân tài trong tư tưởng Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tiếp thu được các tư tưởng tiến bộ của phương Tây, đặc biệt khi đến với chủ nghĩa Mác - Lênin, Người coi đó là cẩm nang thân kỳ để giải phóng dân tộc. Chính chủ nghĩa Mác - Lênin về nhân tài, về con người đã dẫn đường, chỉ lối, là cội nguồn cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về thu hút, trọng dụng nhân tài. Cụ thể là:

Thứ nhất, kế thừa tinh hoa văn hóa phương Tây về việc tìm kiếm, tuyển chọn nhân tài.

Việc tìm kiếm, lựa chọn nhân tài cho bộ máy nhà nước được tiến hành bằng nhiều phương cách khác nhau. Trong đó đội ngũ

cán bộ là nguồn ưu tiên để tìm kiếm, tuyển chọn ra nhân tài. Lênin đã nêu rõ nhiệm vụ đặc biệt cấp thiết, đó là những lãnh đạo cốt cán lãnh đạo ưu tú nhất và đáng tin cậy nhất của giai cấp vô sản phải trở thành những cán bộ quản lý và xây dựng nhà nước. Khi xây dựng chủ nghĩa xã hội, theo Lênin, nhất thiết phải nhờ đến sự giúp đỡ của các chuyên gia tư sản. Do đó, cần tuyển chọn cả nhân tài từ tầng lớp trí thức của của giai cấp tư sản, Lênin nhấn mạnh: “Tôi có thể đổi hàng tá những người đó lấy một chuyên gia tư sản thành thạo và nghiêm túc nghiên cứu nghiệp vụ của mình”⁸. Những tư tưởng về tìm kiếm, tuyển chọn nhân tài của Lênin được Chủ tịch Hồ Chí Minh kế thừa, vận dụng, đặc biệt là việc tìm kiếm nhân tài trong phong trào yêu nước của quần chúng nhân dân.

Thứ hai, kế thừa tinh hoa văn hóa phương Tây về việc giáo dục - đào tạo nhân tài.

Kế thừa quan điểm của C.Mác và Ăngghen về bản chất con người và xây dựng học thuyết về sự phát triển toàn diện của con người, Lênin đã có đóng góp tư tưởng quan trọng về nền giáo dục mới và vai trò của đội ngũ chuyên gia, trí thức trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội. Con đường để trở thành trí thức giỏi, nhà khoa học tài giỏi chính là học tập, bồi dưỡng tiếp thu, sản sinh ra tri thức mới. Quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin về phát triển con người toàn diện có sự ảnh hưởng to lớn tới Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Thứ ba, kế thừa tinh hoa văn hóa phương Tây về môi trường làm việc của nhân tài.

Lênin cho rằng, ngoài việc ưu tiên tìm kiếm, lựa chọn nhân tài từ đội ngũ cán bộ thì phải chú trọng đến nhân tài trong quần chúng nhân dân, trong công nhân và nông dân bình thường, bởi vì trong số đó, có rất nhiều người có tài tổ chức và quản lý mà chủ nghĩa tư bản không để cho họ phát triển tài năng. Lênin đã phê phán chủ nghĩa tư bản

không những bóc lột giai cấp vô sản mà còn kìm hãm, không tạo môi trường cho họ phát triển tài năng. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kế thừa quan điểm của Lênin trong việc tạo ra môi trường, điều kiện làm việc thuận lợi cho nhân tài; đồng thời, đề cao sự phản biện để tìm tòi cái mới, không có sự ganh ghét, đố kỵ để nhân tài yên tâm cống hiến.

Xuất phát từ yêu cầu khách quan đất nước lúc bấy giờ, trước sự xâm lược của thực dân Pháp, các phong trào yêu nước lần lượt thất bại, cách mạng Việt Nam lâm vào khủng hoảng con đường giải phóng dân tộc. Yêu cầu của lịch sử là phải tìm ra đường lối cứu nước mới. Với sự nhạy cảm đặc biệt, Người đã sang nước Pháp, đến tận nơi nước đang cai trị mình, nơi có sự phát triển vượt bậc về kinh tế, văn hóa, chính trị để tìm hiểu xem người ta làm như thế nào rồi về cứu nước, cứu dân. Tại nước Pháp, tháng 7/1920, Người đã tìm thấy con đường cứu nước, đó là con đường cách mạng xã hội chủ nghĩa, cách mạng giải phóng dân tộc. Khi trở về Trung Quốc, để đào tạo cán bộ, nhân tài cho cách mạng, với tư duy nhạy bén, tháng 6/1925, Người đã lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên để truyền chủ nghĩa Mác - Lênin cho các hội viên. Sau này, một bộ phận cán bộ của hội đã về nước để phát động phong trào vô sản hóa, đây chính là nhân tố quan trọng dẫn đến sự ra đời của Đảng năm 1930.

Từ khi có Đảng, rất nhiều nhân tài, trí thức ở trong nước, ngoài nước đã được Người thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và trọng dụng. Để chuẩn bị cho tổng khởi nghĩa giành chính quyền cách mạng, tháng 12/1944, Người đã ra chỉ thị thành lập đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, với 34 người, 34 khẩu súng, đó là những chiến sĩ kiên quyết, dũng cảm trong các đội du kích Cao - Bắc - Lạng, Cứu quốc quân, họ có lòng yêu nước, chí căm thù địch rất cao. Dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng, của Chủ tịch Hồ Chí

Minh, Nhân dân ta đã giành chính quyền Cách mạng Tháng tám năm 1945, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa được thành lập.

4. Kết tinh văn hóa dân tộc Việt Nam với văn hóa Đông, Tây hình thành nên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh về thu hút, trọng dụng nhân tài

Ngay sau khi giành được chính quyền năm 1945, đất nước ta đứng trước bối cảnh ngàn cân treo sợi tóc, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy nhu cầu về nguồn nhân lực, nhân tài rất cần thiết. Ngày 14/11/1945, Người viết bài “Nhân tài và kiến quốc” đăng trên báo Cứu quốc, Người nhấn mạnh: kháng chiến có thắng lợi thì kiến quốc mới thành công. Kiến quốc có chắc thành công, kháng chiến mới mau thắng lợi. Ngày 20/11/1946, Người đăng bài: “Tìm người tài đức” và chỉ rõ: Nước nhà cần phải kiến thiết, kiến thiết cần có nhân tài. Trong số hai mươi triệu đồng bào chắc không thiếu người có tài có đức. Bằng uy tín, sự lan tỏa và sức hấp dẫn từ cái tâm, cái tài của Người, với quan điểm tùy tài mà giao việc, tin tưởng, giao quyền cho nhân tài, coi nhân tài là tài sản quý báu của dân tộc, rất nhiều nhân tài, trí thức ở trong nước, ngoài nước tin tưởng và phụng sự cho sự nghiệp cách mạng. Một số nhân tài tiêu biểu là trí thức, không phải đảng viên đã được Người lựa chọn, bổ nhiệm, giao trọng trách quan trọng, như: Bộ trưởng Bộ Nội vụ Huỳnh Thúc Kháng, Bộ trưởng Bộ Giáo dục Nguyễn Văn Huyền... Thực tiễn cách mạng đã minh chứng những nhân tài trí thức đó đã có đóng góp to lớn cho sự nghiệp cách mạng, đánh bại thực dân Pháp năm 1954, giải phóng hoàn toàn miền Bắc và hoàn thành thống nhất nước nhà vào năm 1975.

5. Kết luận

Có thể khẳng định rằng, trong quá trình lãnh đạo cách mạng Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nghiên cứu, tiếp thu có chọn lọc truyền thống quý báu của dân tộc, tinh hoa văn hóa nhân loại, rút ra được nhiều bài học

kinh nghiệm về thu hút, trọng dụng nhân tài. Đặc biệt là những tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin về con người, về phát triển con người toàn diện đã trở thành cơ sở, cội nguồn hình thành quan điểm của Người về thu hút, trọng dụng nhân tài.

Vận dụng cơ sở hình thành và quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về thu hút, trọng dụng nhân tài, Đảng, Nhà nước đã xây dựng và ban hành nhiều chủ trương, chính sách về nhân tài, đây là những chủ trương, chính sách lớn xuyên suốt quá trình lãnh đạo đất nước. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng (năm 2021) tiếp tục nhấn mạnh chủ trương: phát triển toàn diện nguồn nhân lực, khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo. Chú trọng đào tạo nhân lực chất lượng cao, phát hiện và bồi dưỡng nhân tài. Có chính sách vượt trội để thu hút, trọng dụng nhân tài, chuyên gia cả trong và ngoài nước cho sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế

Chú thích:

1, 3. Quốc sử quán triều Nguyễn. *Đại Nam thập lục chính biên. Tập 7*. Bản dịch của Viện sử học. H. NXB Giáo dục, 2007, tr. 691, 867.

2, 4. Bia Văn Miếu Hà Nội. *Trích bia Khoa Nhâm Dần năm Hoàng Định thứ ba 1602*. Viện nghiên cứu Hán Nôm, Trung tâm Khoa học xã hội và nhân văn quốc gia. H. NXB Thế giới, 1997, tr. 503.

5, 6. Quốc sử quán triều Nguyễn. *Minh Mệnh chính yếu. Tập 1*. Huế. NXB Thuận Hóa, 1994, tr. 157, 150.

7. Luyện Xuân Thu. *Hồ Phi trò chuyện với Khổng Tử*. H. NXB Công an nhân dân, 2011, tr. 337.

8. V.I.Lênin. *Toàn tập. Tập 39*. Mátxcova, NXB Tiến bộ, 1977, tr. 480.

Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII. Tập I, II*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2021.

2. *Hồ Chí Minh toàn tập. Tập 5*. H. NXB Chính trị quốc gia Sự thật, 2011.

3. Vị Chính Thông. *Nho gia với Trung Quốc ngày nay*. H. NXB Chính trị quốc gia, 1996.